

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 460/2020/HS-ST

Ngày: 20-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bích Dung

2. Bà Phạm Thị Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 674/2020/TLST-HS, ngày 29/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5562/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thúy P (tên gọi khác: “Năm Nắng”); giới tính: nữ; sinh năm 1956, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 348/28 PVT, phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 15 đường TX18, phường TX, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); Bị cáo đã ly hôn với chồng là Lâm Anh T - sinh năm 1958 và có 03 con chung, gồm: Lâm Thị Hoàng M - sinh năm 1977, Lâm Hoàng S - sinh năm 1988 (đã chết) và Đỗ Trọng H - sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày từ 08/7/2020 đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1/ Đào Quang H1 - Sinh năm 1967;

Trú tại: Số 348/69B, đường PVT, phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Lê Dũng S - Sinh năm: 1967;

Trú tại: Số 356, đường PVT, phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 50 phút, ngày 13/01/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an tiến hành bắt quả tang đường dây “Tổ chức đánh bạc” dưới hình thức mua bán số đề thắng thua bằng tiền gồm: Đào Quang H1, Bùi Lâm Xuân H, Nguyễn Đức B, Đinh Bích N, Lê Dũng S, Lê Minh T, Phạm Thị Ng, Trương Thị Mai A, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thanh H3, Nguyễn Thị Ngọc A2, Nguyễn Thị H4, Nguyễn Thị Ng2, Linda Mis L, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thanh H4, Đặng Thị Tuyết L2 và Nguyễn Thị Thúy P tại địa bàn các Quận Z, quận V, Quận B, Quận N, Quận L.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Đào Quang H1: 35 tờ phoi đề, trong đó có 24 tờ phoi đề ghi ngày 13/01/2008 có số tiền 207.503.000 đồng, 11 tờ phoi cũ không ghi ngày có số tiền 32.473.000 đồng; 40 tờ phoi ghi tỉ số bóng đá không ghi ngày; 02 máy Fax; 01 điện thoại bàn; 02 máy tính hiệu Casio; 258.000.000 đồng và 1600 USD. Thu của Lê Dũng S: 18 tờ phoi đề có ghi số tiền 5.537.000 đồng, 01 điện thoại bàn, 01 điện thoại di động, 02 máy tính, 1.400.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đào Quang H1 và Lê Dũng S khai nhận như sau:

Đào Quang H1 tổ chức thầu phoi đề từ tháng 10/2007. Hàng ngày từ khoảng 15 giờ đến 16 giờ, Hùng trực tiếp nhận phoi đề hoặc qua máy Fax đặt tại nhà số 348/69B PVT, phường Q, quận Z, Thành phố Chí Minh của các thầu đề Nguyễn Thị Ng2, Linda Mis L, Nguyễn Thị Thúy P, L, K và 01 số đối tượng khác. Sau đó, H2 tổng hợp lại rồi giao phoi đề qua máy Fax cho Đinh Bích N và Bùi Lâm Xuân H để hưởng lợi 0,5% đến 1% trên tổng số tiền phoi đề. Ngày 13/01/2008, khi tiến hành kiểm tra bắt quả tang thu giữ 24 tờ phoi đề có số tiền 207.503.000 đồng. Trong đó tờ phoi đề của Nguyễn Thị Thúy P giao có số tiền 2.500.000 đồng.

Lê Dũng S khai nhận: Sĩ tổ chức bán số đề tại nhà số 356 PVT, phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 10/2007. Hàng ngày lúc 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 50 phút, Sĩ bán số đề cho những người tham gia đánh bạc là khách vắng lai (từ 15 đến 20 người) được số tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Sau đó, Sĩ tổng hợp lại thành tờ phoi đề lớn rồi giao lại cho thầu đề tên Nguyễn Thị Thúy P (tự Năm Năng), cư trú tại: 348/28 PVT, phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh để hưởng lợi từ 2% đến 4% tiền hoa hồng. Khoảng 16 giờ ngày 13/01/2008, P trực tiếp đến nhận và đem tờ phoi đề giao

cho Đào Quang Hưng để hưởng lợi từ 0,5% đến 1% trên tổng số tiền ghi đề. Sau khi, giao tờ phoi đề cho P có số tiền 5.537.000 đồng. Lúc 16 giờ 50 ngày 13/01/2008, Sĩ đang cộng phoi đề tính tiền thắng thua thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ 18 tờ phoi đề nhỏ có số tiền như trên.

Nguyễn Thị Thúy P khai nhận: tổ chức thầu số đề từ tháng 10/2007. Hàng ngày lúc 16 giờ, P đến nhà Lê Dũng S, địa chỉ số 356 PVT, phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận phoi đề có số tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, rồi đem đến giao cho Đào Quang H1 tại số 348/69B PVT, phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh để hưởng lợi 0,5% trên tổng số tiền phoi đề và 1% tiền người tham đánh bạc trúng đề. Ngày 13/01/2008, Sĩ giao cho P tờ phoi đề có số tiền bao nhiêu P không nhớ rõ nhưng theo Sĩ khai tờ phoi đề có số tiền là 5.537.000 đồng.

Ngày 12/5/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị Thúy P về tội “Tổ chức đánh bạc”. Quá trình điều tra P bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 17/10/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Thị Thúy P, về tội “Tổ chức đánh bạc” ngày 15/01/2009.

Vụ án Đào Quang H1 và đồng phạm bị truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử ngày 11/02/2009.

Đến ngày 08/7/2020, Nguyễn Thị Thúy P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú. Ngày 16/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Thị Thúy P về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thúy P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tổng số tiền Nguyễn Thị Thúy P thu lợi bất chính từ việc thầu số đề là 4.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: không.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 214/2009/HSST ngày 11/02/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 420/CT-VKS-P2 ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Thúy P khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng theo nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy P về tội “Tổ chức đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, để tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy P mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra, đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo, song phải tịch thu khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng. Đồng thời, đề nghị miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy P không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Thúy P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để xác định:

Vì mục tư lợi, nên từ tháng 10/2007, Nguyễn Thị Thúy P tổ chức thầu số đề của Lê Dũng S rồi mang giao lại cho Đào Quang H1 để lấy tiền tiêu xài. Hàng ngày lúc 16 giờ, P đến nhà Lê Dũng S để nhận phơi đề có số tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, rồi đem đến giao cho Đào Quang H1 để hưởng lợi 0,5% trên tổng số tiền phơi đề và 1% tiền người tham đánh bạc trúng đề. Ngày 13/01/2008, bị cáo P nhận phơi đề từ Dũng có số tiền là 5.537.000 đồng về giao lại cho Đào Quang H1, khi H1 và S cộng phơi đề để tính tiền thắng thua thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền P đã thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thúy P, đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù từ ba năm đến mười năm tù.

Xét quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, thì tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, được xem là có lợi hơn so với quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Nguyễn Thị Thúy P đã có hành vi “*Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc tổ chức 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên*”. Do đó, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy P được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng do lười lao động, đồng thời để có tiền nhằm thoả mãn tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật để cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến an toàn trật tự công cộng, cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; hiện bị cáo đã 64 tuổi và có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân bị bệnh thiếu máu cơ tim, tăng huyết áp, viêm thần kinh ngoại biên, đái tháo đường, hở van tim; bị cáo đã đầu thú sau thời gian bị truy nã, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đây là các tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

Xét bị cáo Nguyễn Thị Thúy P đã từng bị cảnh cáo về hành vi đánh bạc nhưng vẫn không cải sửa, tu chí làm ăn mà lại cố tình phạm tội mới nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị truy nã một thời gian dài gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Mặc dù tại thời điểm xét xử sơ thẩm thì bị cáo đã hơn 64 tuổi, được xem là “Người cao tuổi” theo quy định tại Luật Người cao tuổi năm 2009, tuy nhiên xét tính chất của hành vi phạm tội và phân hóa vai trò cũng như mức án mà các đồng phạm khác trong vụ án đã bị xử phạt. Do vậy, cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong trại giam một thời gian nhất định theo một mức án tương đương với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để cho bị cáo có đủ thời gian tự cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Thị Thúy P có thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng, nay bị cáo đã hơn 60 tuổi, không còn trong độ tuổi lao động nên không cần thiết phải áp hình phạt bổ sung theo quy

định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Song phải buộc bị cáo phải nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính 4.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy P về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Đồng thời, chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Các hành vi phạm tội của các bị cáo đồng phạm khác đã được xét xử tại Bản án số 214/2009/HSST ngày 11/02/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng*: Do trong vụ án này Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Đã được giải quyết tại Bản án số 214/2009/HSST ngày 11/02/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến.

* *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy P hiện đã trên 60 tuổi, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí nên xét bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt **Nguyễn Thị Thúy P**: 01 (một) năm tù, về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 08/7/2020.

2/ *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy P phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước;

3/ *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy P không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4/ *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng các Điều 331; 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 11 năm 2020) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP HCM; (1)
- VKSND TP HCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- THAHS; (1)
- P. PV06 - CA TP HCM; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (6)

Đặng Hồng Sơn